

Bản án số: 200/2017/HSST
Ngày 19/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Văn Q** (tên gọi khác: Tô Văn T), sinh năm 1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú: Tiểu khu 84/85, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La ; chỗ ở hiện nay : Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tô Văn T và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lường Văn H**, sinh năm 1987 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn U và bà Lường Thị C; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Tô Văn Q, Lường Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu phát hiện Tô Văn Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F2-xxxx phía sau chở Lường Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Lường Văn H 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin. Tô Văn Q và Lường Văn H khai nhận: Đó là Hêrôin của Q và H góp tiền mua để sử dụng chung. Tạm giữ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26F2-xxxx của Lường Văn H.

Ngày 21/6/2017 Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 21/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu – Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số cục bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Tô Văn Q và Lường Văn H có trọng lượng là 0,28 gam. Lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu H, xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tại Kết luận giám định số 684/KLMT ngày 25/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu H là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,28 gam; Loại chất Hêrôin.

Trong quá trình điều tra, Tô Văn Q và Lường Văn H khai nhận : Khoảng 11 giờ ngày 20/6/2017 Q rủ H đi mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F2-xxxx chở H đi đến khu vực giáp biên giới Việt – Lào thuộc địa phận bản B, xã L, huyện M thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 25 tuổi đang đi bộ trên đường. Q dừng xe lại, H hỏi mua ma túy thì người phụ nữ dân tộc Mông đó đồng ý. Q lấy 150.000 đồng đưa cho H, H lấy thêm 100.000 đồng (Tổng cộng là 250.000 đồng) đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông đó để mua 02 viên hồng phiến (Ma túy tổng hợp) và Hêrôin. Người phụ nữ dân tộc Mông nhận tiền rồi lấy ra 02 gói nilon màu xanh trong đó 01 gói đựng 02 viên Hồng phiến và 01 gói đựng Hêrôin. Sau khi mua được ma túy, Q và H vào bụi cây ven đường sử dụng 02 viên Hồng phiến và một ít Hêrôin. Số Hêrôin còn lại Q và H chia thành 02 gói nhỏ và gói chung lại bằng nilon màu xanh. Q điều khiển xe máy chở H cầm gói Hêrôin trong tay đi về. Khi đến bản B, xã L, huyện M thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Tô Văn Q và Lường Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Tô Văn Q và Lường Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tô Văn Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,17 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Văn Q và Lường Văn H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/6/2017, Tô Văn Q và Lường Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,28 gam Hêrôin để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đồng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì người nào tàng trữ trái phép từ 0,1 gam Hêrôin đến dưới 05 gam Hêrôin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người nào tàng trữ trái phép từ 0,1 gam Hêrôin đến dưới 05 gam Hêrôin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó Tô Văn Q và Lương Văn H phải chịu trách nhiệm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình sự xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo. Xét thấy Tô Văn Q là người khởi xướng, rủ Lương Văn H đi mua ma túy về cùng sử dụng và trực tiếp chở xe máy Lương Văn H đi mua ma túy, góp số tiền 150.000đ trong tổng số tiền 250.000đ mua ma túy, đã cùng với H sử dụng chung một phần ma túy mua được. Lương Văn H là người cùng đi, trực tiếp mua ma túy, góp số tiền 100.000đ mua ma túy, trực tiếp cất giấu số ma túy còn lại, có vai trò người là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Về nhân thân, các bị cáo phạm tội lần đầu, là đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người bán ma túy, do các bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lường Văn H, Tô Văn Q, bắt ngày 20/6/2017 (0,17 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu) là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26F2-xxxx là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn U (Bố đẻ của bị cáo H). Ông U không biết bị cáo H sử dụng xe máy đi mua ma túy. Ngày 24/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả chiếc xe máy trên cho ông Lường Văn U là đúng pháp luật. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau khi xét xử.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn Q (Tên gọi khác: Tô Văn T) và bị cáo Lường Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tô Văn Q (Tên gọi khác: Tô Văn T) 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Lường Văn H, Tô Văn Q, bắt ngày 20/6/2017 (0,17 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Tô Văn Q và Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Mộc Châu, ngày 19 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và ông Lò Việt Huấn.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi: giờ phút ngày 19/9/2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Văn Q(Tên gọi khác: Tô Văn T), Lương Văn H .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn Q và bị cáo Lương Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

- Đối với bị cáo Tô Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Lương Văn H : Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tô Văn Q..... tù.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 20/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ :
Lường Văn Hòa, Tô Văn Q, bắt ngày 20/6/2017 (0,17 gam Hêrôin cùng vỏ gói
niêm phong ban đầu).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21,
điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12
năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí
Tòa án. Buộc Tô Văn Q và Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi
bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày
kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Biên bản lập xong đã thông qua cho thành viên Hội đồng xét xử nghe nhất
trí ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Chanh

Lò Việt Huân

Nguyễn Thị Hồng Hạnh